

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày: 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Ông Lê Thành Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Đăng K, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2007, tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: **Ấp A, xã L, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Minh C**, sinh năm 1986 và **Võ Thị Kim C1**, sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 07/11/2025, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Trần Vũ Anh T**, sinh năm 2006; nơi thường trú: **Ấp I, xã T, tỉnh Đồng Nai**; nơi ở hiện nay: **Cơ sở điện lạnh A, đường D - NL12, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984; nơi thường trú: **Ấp Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**; vắng mặt.

2. Ông **Võ Quốc D**, sinh năm 1993; nơi thường trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**; nơi ở hiện nay: **Nhà T, đường N, khu phố E, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Đăng K và **Bùi Phú H1** (sinh năm 2002; nơi thường trú: **Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp**) là bạn bè quen biết nhau từ 9/2025.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2025, **K** đang ở phòng trọ tại **nhà T thuộc đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **H1** điều khiển xe mô tô đi đến phòng trọ của **K** và rủ đi trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài, **K** đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, **H1** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở **K** đi ngang qua Khu vực **cơ sở điện lạnh A** (đoạn giao nhau giữa đường DL10 và đường NL12 thuộc **khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61H1-090.17 của ông **Trần Vũ Anh T** đang để phía trước vỉa hè, không có người trông coi và cắm sẵn chìa khóa nên **H1** dừng xe lại cách vị trí xe mô tô khoảng 4m thì **K** ngồi trên xe cảnh giới còn **H1** đi vào lấy trộm xe mô tô và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61H1-090.17 và **K** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave đỏ cùng tẩu thoát và nói **K** về phòng trọ trước để **H1** đem xe đi bán và chia tiền sau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, **H1** đến phòng trọ **K** và kêu **K** đi cùng **H1** đến gặp **Võ Quốc D** tại **khu phố E, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh** để nhờ bán xe mô tô. Tại đây, **H1** nhờ **D** bán xe mô tô trên với giá 1.800.000 đồng nhưng **D** không đồng ý, sau đó **H1** đi đâu không rõ khoảng 15 phút quay lại thì **H1** cùng với đối tượng **Phạm Hoàng G** (là bạn bè quen biết ngoài xã hội với **D**) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61H1-090.17. Lúc này, **G** nói đây là xe của chú **G** bị mất giấy tờ nhờ bán giùm thì **D** đồng ý và để xe lại phòng của **D** và cả nhóm đi về.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông **T** phát hiện mất xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, ông **T** phát hiện có tài khoản “Quốc Duy” đăng bán 01 xe mô tô mất giấy tờ với giá 2.500.000 đồng thấy giống xe mô tô của mình nên **T** liên hệ để mua lại. **D** hẹn đến dãy trọ thuộc **khu phố E, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh** thì ông **T** xác nhận là xe của mình nên trình báo Công an. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, **H1** tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đến phòng trọ **K** báo là **D** đã bán được xe nên hẹn qua lấy tiền, **K** đồng ý. Cả hai điều khiển xe mô tô đến hẻm của phòng trọ **D** thì phát hiện Công an nên bỏ trốn. Đến ngày 07/11/2025, **K** đến **Công an phường T** đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61H1-090.17

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân phường T**, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 61H1-090.71, số máy 5C64595461, số khung RLCSSC640BY595456 (đã qua sử dụng) trị giá 5.666.667 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Huỳnh Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Đăng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và nội dung bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2026.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Huỳnh Đăng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng K từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 27/10/2025, tại **Cơ sở điện lạnh A** thuộc **khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Huỳnh Đăng K** và **Bùi Phú H1** có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 61H1-090.71 trị giá 5.666.667 đồng của ông **Trần Vũ Anh T**.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại; tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tính chất đồng phạm: Bị can **Bùi Phú H1** đã bỏ trốn và bị khởi tố, tách vụ án, truy nã theo các quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**. Hành vi phạm tội của bị cáo **K** và bị can **H1** thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; trong đó, **H1** giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, rủ rê, lôi kéo, còn **K** là người giúp sức tích cực. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, mức độ tham gia của từng người; theo đó, bị cáo **K** phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn so với **H1**.

[4] Căn cứ tính chất mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải

tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 61H1-090.71 do **Nguyễn Văn H** là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 10/6/2024, ông **H** đã bán xe mô tô trên cho ông **Trần Vũ Anh T** với giá 8.000.000 đồng. Ngày 28/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 61H1-090.71 cho ông **Trần Vũ Anh T**. Ông **T** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với hành vi phạm tội của **Bùi Phú H1**, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** đã ban hành Quyết định khởi tố bị can số D475/QĐ-CSHS ngày 13/11/2025; Quyết định tách vụ án hình sự số D590/QĐ-CSHS ngày 04/02/2026 và Quyết định truy nã số D589/QĐTN-CSHS ngày 04/02/2026 đối với **Bùi Phú H1**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** tiến hành xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi của **Võ Quốc D** được **H1** nhờ bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 61H1-090.71, **D** không biết xe mô tô trên là xe do trộm cắp mà có. Sau khi biết được xe là của bị hại **T** bị mất trộm, **D** đã phối hợp với ông **T** lên kế hoạch bắt giữ **H1** và **K** nhưng **H1** và **K** đã kịp thời tẩu thoát. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Võ Quốc D** là có căn cứ.

[8] Đối tượng **Phạm Hoàng G** là người cùng **H1** đến nhờ **D** bán xe mô tô, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo **Huỳnh Đăng K** 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Huỳnh Đăng K** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Dầu Tiếng (cơ sở 1), Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh